

Một câu đời dân sai

(Của người khác mà gán cho cụ Nguyễn-thượng-Hiền và (lưu) ở đây)
(Nguyễn-Nham Nguyễn-văn-Ngôn)

Gần đây trên sách và báo, thuật những thí văn cận đại, thấy có nhiều chỗ dẫn lầm kẻ lạc. Trong học giới, một câu dẫn sai, của người này mà ghép sang người kia, một là làm mất sự thực, hai là vu cho kẻ khác. Một người làm mà có thể lan rộng cái lầm ấy cho nhiều người, một chút lầm mà có thể truyền đến lầm ấy cho trăm ngàn đời; đó là nhà học giả, đối với sự lầm ấy, đã biết rõ không thể bỏ qua được.

Trong tờ báo xỏ kể chuyện cụ Mai-Sơn Nguyễn-thượng-Hiền mà có kể câu đối « Khắp cả báo kiết, là một sự lầm kẻ trên.

Trước xin nói câu đối và lại lịch câu đối ấy

Câu đối chữ Hán:

« Song sơn nhất nhất, cổ nhân qui vi
雙山疊疊。故人歸來
qui, số niên lai gian hiềm bị thương, 歸。數年來歷險備嘗。
thần thổ vi chi tỵ, tức diệc vi chi 神土爲之瘳。足亦爲之
suy, bốn lũng giang sơn phong rừ tịch. 瘳。奔走江山風雨夕。
Nhất bộc hoành hoành, quốc hồn 一爆轟轟。國魂
đỉnh ư tỉnh, thiên lý ngoại trướng du 嶺。於嶺。千里外壯遊
ư phần, tác rân chi phí bì, sự tán 於。於。賦。閱之而悲。賦。閱
chí chi đống, khắp cả báo kiết kiết 之。血。豈。敢。登。報。刊
thơ biên. 詩。邊.

« Song sơn nhất nhất, cổ nhân qui vi
雙山疊疊。故人歸來
qui, số niên lai gian hiềm bị thương, 歸。數年來歷險備嘗。
thần thổ vi chi tỵ, tức diệc vi chi 神土爲之瘳。足亦爲之
suy, bốn lũng giang sơn phong rừ tịch. 瘳。奔走江山風雨夕。
Nhất bộc hoành hoành, quốc hồn 一爆轟轟。國魂
đỉnh ư tỉnh, thiên lý ngoại trướng du 嶺。於嶺。千里外壯遊
ư phần, tác rân chi phí bì, sự tán 於。於。賦。閱之而悲。賦。閱
chí chi đống, khắp cả báo kiết kiết 之。血。豈。敢。登。報。刊
thơ biên. 詩。邊.

« Song (Xin miễn dịch).

(Chữ không phải « ngũ châu tịch
tịch » và « phong vũ nhật » « kiết
thư gian »).

Câu đối này là của ông tá
Nguyễn-văn-Ngôn, hiệu Tùng-

Cái Quyền Đêm Đầu

(Tiếp theo Phụ-trương số 834)

Cái chữ « quyền đêm đầu » nói trên, như đứng về lập trường bên phụ nữ mà nói, không chỉ là quyền lãnh chủ đối với nông nô, mà chính là biểu hiện cho cái sam quyền cực đoan kia: dẫn lãnh chủ không can thiệp đến cuộc hôn nhân của nông dân thì địa vị phụ nữ trong cuộc gia đình sanh hoạt cũng cảm như không có. Vì vợ của nông nô, tuyệt đối làm nô lệ cho đàn ông, ở trong gia đình tuyệt nhiên không có gì là ai tình, đừng nói đến tự do nữa. Phụ nữ gánh vác cả công việc sinh sản, gieo gặt, nuôi súc vật, giặt rửa, dệt

may, bao nhiêu công việc lao động, toàn do họ đảm đương. Như thế mà để yên thân đầu, động một tí là ông da, bà da và chồng, đánh tước, dầy vò đè ép, tha hồ làm gì thì làm! rõ là cái địa ngục 18 tầng của nữ giới.

« Quyền đêm đầu » ấy còn lưu lại một ít dấu vết

ở phương đông như Trung hoa văn minh phát đạt rất sớm, theo trên sử sách không có dấu tích chế độ « quyền đêm đầu » ấy (phương đông dưới chánh thể chuyên chế của đế vương, nhà quyền quý cũng dầy vò nữ tánh như lãnh chủ nông nô nói trên, song bọn ấy chọn lựa,

chờ không có luật buộc như chuyện trên). Song theo toàn thể dân ông đối với đàn bà, về quyền đêm đầu ấy rất là chăm chú một cách quan trọng và cẩn thận: Hiện ở Quảng-dông có tục « ăn lợn quay » có hơi giống với chuyện « lợn quay » đời phong kiến kể trên, thuật rõ cho độc giả nghe:

Ở Quảng-dông, ngày thứ hai sau làm lễ kết hôn, người chồng chứng minh rằng vợ mình còn nguyên « xứ nữ tánh », làm lợn quay đưa sang biếu nhà vợ biếu thị rằng mình vẫn y... Tục đó tức là biểu tượng của « quyền đêm đầu » nói trên, đủ chứng đời thượng cổ ở Trung-hoa cũng có « quyền đêm đầu » ấy.

Quyền đêm đầu ngày nay

« Quyền đêm đầu » về đời phong kiến, đầu là quyền của lãnh chủ và qui phái, song cũng là tiền biếu cho nam quyền vô thượng kia. Sau phong kiến đổ sụp thì quyền ấy thuộc về dân ông tức là người chồng. Hiện nay về phái dân ông đối với vấn đề « xứ nữ mô » có còn nguyên không? rất là trọng thị và nhận đều ấy làm nền đạo đức cho phụ nữ.

Một nền thiên lệch là đàn ông đối với đàn bà quan tâm riết về chữ « trinh », mà tự thân đàn ông thì không ai hỏi đến, mà không cần phải giữ nguyên, đó còn là một dấu vết bình đẳng trong cuộc hôn thú. Nghĩa là đàn bà thì buộc phải nguyên xứ nữ mà đàn ông thì không ai buộc là đồng trinh. Thế là cái « quyền đêm đầu » nói trên vẫn còn tồn tại dưới chế độ nam quyền, đầu đời phong kiến đã quá khứ.

Vậy ngày nào quyền đêm đầu ấy buộc cả hai giống nam và nữ, mới hẳn là bình quyền trong sự hôn thú.

Kết luận

Như trên đã nói: Nữ giới Việt-nam ta không có cái nạn « bó chun » như phụ nữ Tàu, không có cái nạn « che mặt » như phụ nữ Thổ-nhĩ-kỳ. Nay thuật chuyện « quyền đêm đầu » trên, kỳ giả xin nói thật: Chỉ em cũng không mang cái nạn « ác nghiệt vô nhân đạo » ấy nữa. Vì Trung-hoa là nước văn minh tối cổ, nói riêng về một việc hôn lễ trân trọng cẩn thận, nghi lễ nghiêm chỉnh, đã trên 4000 năm lại đây (từ đời Hoàng đế), lại thêm học thuyết « nam nữ hữu biệt » và cái luân phu phụ liệt vào giáo khoa quan trọng, in sâu vào trong não mỗi người. Nước ta học theo văn hóa Tàu, từ nhà đế vương, chọn cung phi, nạp cung nữ, theo lối quyền thế. Còn dân gian thì cái luân phu phụ kia không ai xâm phạm, « Quyền đêm đầu » của phụ nữ, không bị ai dầy vò như chuyện kể trên.

Nữ giới ta không có những cái nạn « quá vò đè ép » như nữ giới nước ngoài, đáng lẽ gặp phong triều giải phóng này bay nhảy chóng hơn người ta mới phải. Vậy mà lại đi sau bước chậm là vì lẽ gì, như kỳ giả nói mà không sai, là tại nữ giới ta vô học. V. L. dịch thuật

Văn - văn

Tự - Trào

Nghĩ đến thân mình giận căm gan, Lở thầy mà cũng chẳng ra quan. Đầu tuần lãnh bạc xài sang tột, Cuối tháng « bó » xu chạy mượn quang; Lúc hưng diện chơi toàn đúng « mốt », Khi eo toan bán cả cây « can ». Nồi chim sự thể là vậy vậy, Chác lấy làm chi cái mặt gan.

Bằng-Hà

Thi-văn với Cổ-tích nước nhà

(Tiếp theo Phụ-trương số 834)

Tháp triều Lý

Đời Lý xuất thân từ nhà chùa nên chuộng Phật, làm đền đúc tượng, chùa thiền khắp trong nước. Ông Phạm-trọng-Mưu qua chơi chùa nhà Lý có bài thi:

Mộc lạc liên tàn sự dĩ diên,

木落殘事已遷

Không dư cổ tháp ỷ tầng tiên.

空餘古塔倚層霄

Lâm gian thọ một tầng triều đẩu,

林間樹密蔽朝烏

Khả bân vận thám ngọ ngọ tiên,

溪畔雲深臥午蟬

Kim tương hữu thân lưu tịnh thổ,

金相有身留淨土

Thạch bi vô tự nhận tiền triều.

石碑無字認前朝

Khả liên thất điệp sơn hà tại,

可憐七葉山河在

Phân phó nhân tăng quản tịch liêu.

分付閒僧管寂寥

DỊCH:

Cây rụng sen tàn trái nặng mưa, Ngất mây tháp cổ vẫn còn lưu. Cây che cụm núi chim kêu sớm, Mây khuất bờ khe củi nghỉ trưa. Tượng đúc thân vàng lưu cửa Phật, Chữ môn bia đá nhận triều xưa. Bảy đời gầy dựng giang sơn đấy, Quanh què nhà sư quản tịch thờ.

Về thi điệu cổ thì bài này toàn bài nhà luyện, câu 3, 4 có khẩu hoạch mà câu 7, 8 ngụ ý cảm khái. Thi ông Phạm-trọng-Mưu, người ta cho là nhu nhược, thật thế, song nói riêng về thi thì rõ là tay thợ.

VIỆT-NGÂM lục và dịch

Nham (người Nghệ - an), hiệu ông Đĩnh - thế - Thân tự bản minh mà chết. Lúc ấy (năm 1909) Tùng-nham đương bị giam ở Nghệ, chờ không phải của cụ Mai-Sơn.

Nhân tiện thuật qua tiểu sử ông Tùng-Nham. Ông học giỏi, người khẳng khái, có khí phách như phái hiệp sĩ đời xưa. Bình sanh bốn lần khắp cả giang hồ, nhất là miền thượng du phía bắc Trung-kỳ và ngoài Bắc, nơi nào cũng có vết chân ông. Ông có 3 anh em đều chết về quốc sự, ông và người em thứ ba chết ở bên Tàu.

Ông có bài bài từ tuyệt đề « nói Vụ quang » là di tích cụ Phan - đình-Phùng:

1) Mãn sơn hiên vu tỏa hàn khe,

滿山曉露散寒溪

Xích lập ở thương phục ngạn tây.

赤立爲嶺伏岸西

Nhất hướng đồng la giám khởi xứ,

一瞬創城起處

Đại gia là quyết thượng lưu đề.

大家齊決上流堤

2) Lầu hoành cổ kiết khí như hồng,

樓橫古創氣如虹

Quốc sĩ gia cầm thế thủy chung.

國士家仇誓始終

Thập tải vụ quang đình lập địa,

十載露光營地

Triển đồn do quái vạn sơn hồng.

朝敵猶掛萬山紅

DỊCH:

1) Mù sớm rừng sâu mấy lớp che, Sáng đèn nón đỏ núp bờ khe, Đồng-la một tiếng đều vang giậy, Bờ đắp giòng trên thấy vó đề.

2) Gươm đeo lưng, dọi tia vờng cầu, Nợ nước thù nhà giữ trước sau, Đình lũy mười năm miền núi Vụ, Vành đồn còn đỏ tím gương treo.

Tr. Q. Th.

BÁ = TƯỞC MÔNG = THẾ = TÔN

(LE COMTE DE MONTE-CRISTO)

PHÁP - QUỐC LỊCH - SỬ TIỂU - THUYẾT

Tác - giả : Alexandre Dumas

— 12 —

Dịch - giả : Nam-Son

Vinh-Pho giận đỏ mặt, nói :

— Thưa bà, cha tôi là người Gi-rông, thật thế; nhưng cha tôi có bỏ thăm xấp trăm đực vua dân; cha tôi cũng bị cuộc không bố ấy hành hạ như nó đã hành hạ bà, và cha tôi còn chịu nữa cũng phải đưa đầu cho máy chém, cái máy chém đã làm rơi đầu ông thân bà.

Nghe nhắc đến chuyện đau đớn của bà, nhưng bà hầu-tước vẫn không đổi sắc mặt, trả lời :

— Tuy cũng bị chém như nhau, nhưng cái cơ sở bị chém thì khác hẳn, trái nhau hẳn. Chừng có là cả gia đình tôi đều trung thành với các ông hoàng bị đày, còn cha anh thì xoay liên theo chánh-phủ; ông dân Noa-Thế thì làm cách-mạng, mà bà-tước Noa-Thế thì lại làm Nguyên-lão nghị-viên.

Thơ-Nhi nói :

— Thưa mẹ, con tưởng không nên nhắc lại những chuyện không hay ấy thì hơn.

Vinh-Pho tán thành :

— Thưa bà, tôi đồng ý với cô Thanh-mây - Lãng mà xin bà quên chuyện đã qua. Phần này những chuyện mà Đức Chúa trời cũng không xoay trở được, thì phỏng có ích gì? Chúa Trời có thể sửa đổi việc tương lai, chờ đến việc quá khứ cũng chừa thôi! Còn chúng ta, phạm nhân, thì không chối hẳn được, cho đến có thể che lấp nó đi. Tôi, tôi tránh dự luận, tránh cả đến tên cha tôi nữa. Cha tôi trước kia đã, và có lẽ hiện nay còn đương theo cảnh Nã-phá-Luân, và gọi tên là Noa-Thế; còn tôi thì thuộc về phái quân chủ và gọi tên là Vinh-Pho. Hãy để cho giọt nhựa cách-mệnh còn sót ấy chết trong thân cây, và, thưa bà, hãy nhúng vào cái tước nó lên cách xa thân cây mà không thể, và tôi dám nói : không muốn rời hẳn ra.

Hầu-tước cũng phụ họa theo :

— Giờ, Vinh-Pho, giờ lắm, cần trả lời của anh hay lắm. Ta thường khuyên bà hầu-tước bỏ chuyện đã qua đi, nhưng mà không ăn thua gì

hết; anh sẽ được may mắn hơn ta, ta mong vậy....

Bà hầu-tước nói :

— Phải, hãy quên việc quá khứ đi, tôi cũng muốn thế; nhưng mà về sau, Vinh-Pho phải giữ mình cho vững. Vinh-Pho, anh chớ quên rằng chúng tôi có nội chuyện anh với Hoàng-thượng, và theo lời thỉnh cầu của chúng tôi Hoàng-thượng đã sẵn lòng quên.... Anh lại phải biết rằng nếu có tay cách mệnh nào lọt vào tay anh, thì người ta đã dễ ý đến anh hơn là dễ ý đến tay cách-mệnh ấy, vì người ta biết anh sinh trưởng trong một gia đình có giao-thông với bọn họ.

— Thưa bà, chức-nghiệp của tôi, và thứ nhất là thời-gian mà chúng ta đương sống đây, buộc tôi phải có thái độ nghiêm khắc. Tôi đã có một vài vụ án chính-trị phải xử, tôi đã có chứng nghiệm khắt rỏi, nhưng còn sự chưa làm cho tiết nạn được.

Bà hầu-tước hỏi :

— Anh chắc vậy sao?

— Tôi sợ vậy. Nã-phá-Luân ở đảo En-bơ gần nước Pháp ta quá, nên còn nuôi mối hy vọng của phe cánh của ông ta. Thành phố Mặt-xây đầy những võ quan của Nã-phá-Luân, bọn ấy mỗi ngày mỗi kiếm chuyện gây gổ với người trong phái quân chủ ta; vì thế mà có những cuộc đấu võ giữa người trong các quý phái; vì thế mà có những cuộc ám sát trong dân-gian.

Bà-tước Sang-vi-Ơ (là bạn của Đờ-Thanh-Mây-Lãng và quan hầu của bà-tước Đại-Thoa) nói :

— Phải, nhưng đã đưa người đi xa rồi mà.

Đờ-Thanh-Mây-Lãng tiếp :

— Vâng, khi chúng ta ở Ba-lê-rê đi, người ta đương bàn chuyện đó nhưng đưa đi đâu?

— Đưa đi Xanh-tê-len (Sainte-Hélène).

Bà hầu-tước hỏi :

— Xanh-tê-len ở đâu?

Bà-tước trả lời :

— Là một hòn đảo ở cách đây hai nghìn hải lý.

— May quá! như Vinh-Pho vừa nói, để một người như thế giữa đất Cọt-xơ là nơi nó sinh-trưởng. Nã-bơ-lơ là nơi mà hiện em rể nó còn đương làm chúa, và trước mặt nước Ý-đại-lợi mà nó muốn làm thành một đế quốc cho con nó, thì thật là điên quá!

Vinh-Pho nói :

— Khốn nạn, ta còn phải theo những hiệp ước 1814. Đã đưa đến Nã-phá-Luân là phạm vào các điều ước ấy.

Sang-vi-Ơ tác sắc :

— Thà mặc! cứ phạm không can gì hết, khi đem công-tước Đơ-riêng (duc d'Enghien) ra chém, nó có dễ ý đến các hiệp ước ấy không?

Bà hầu-tước phụ vào :

— Phải, phải đưa Nã-phá-Luân ra khỏi Âu-châu, và phải làm cho tiết độ đáng của nó ở Mặt-xây. Việc thứ hai đó là việc của Vinh-Pho đấy. Phải làm cho ra có vua cầm quyền; bằng không thì cũng tỏ rằng không. Nếu vua cầm quyền thì chính-phủ của ngài phải cho mạnh, tay chân của ngài phải cho cứng; ấy là phương pháp phòng việc không hay sau này.

Vinh-Pho vừa nói vừa cười :

— Khốn nạn, thưa bà, một ông

quyền thậm phân khi nào cũng đến sau chuyện không hay ấy.

— Thì ông phải tìm cách bỏ cứu cho lại!

— Thưa bà, xin đừng nói là bỏ-cứu; chúng ta phải trả thù kia.

Một thiếu nữ rất có nhan sắc nói (cô này là con bà-tước Sang-vi-Ơ, và bạn thân của cô Thanh-Mây-Lãng) :

— Anh Vinh-Pho, xin anh gắng xử một vụ kiện cho hay trong lúc chúng tôi còn ở Mặt-xây đây. Tôi chưa được xem phiên tòa đại hình nào, chỉ nghe người ta nói vui lắm, lạ lắm.

Vinh-Pho trả lời :

— Phải, vui lắm! vì không phải là một tẩm thẩm kịch do nỗi người ta bị đặt, mà là một tấn tuồng có thiệt, vừa thảm lại vừa bi; không phải những sự đau đớn giả, mà là những sự đau đớn thật. Người mà ta thấy đứng tại đây, không phải sau khi hạ màn thì về nhà ăn uống với vợ con và ngủ an giấc đầu, nó phải vào lao tù, phải bị chém. Những ai có tình nóng nảy muốn biết sự cảm động chơi, thì không có cảnh nào tốt hơn cảnh ấy. Có cứ yên tâm, nếu dịp tôi sẽ hiến cho có....

Tơ-Nai mặt xan lét, nói :

— Anh làm cho chúng ta run sợ... mà anh còn cười kia!

— Tôi là một cuộc đấu gươm mà... Tôi đã năm sáu lần kêu án tử hình cho bọn tù chính-trị và tù khác... Và biết đâu trong giờ này đây, biết bao nhiêu lưỡi dao đương mài hoặc đã chọc sẵn để giết tôi kia.

Thơ-Nhi mặt lại càng xanh thêm :

— Anh Vinh-Pho, anh nói thật hay nói chơi đấy?

Vinh-Pho nói, miệng cười mỉm :

— Nghiệm lắm đấy! với những

vụ án ấy, những vụ án ấy mà em muốn có để cho thỏa lòng báo kỳ của em, và anh muốn có để cho thỏa lòng dục-vọng của anh.... với những vụ án ấy tình hình sẽ nghiêm trọng. Em tưởng bọn lính của Nã-phá-Luân có nghĩ trước khi chúng nó chia súng bắn người ta hay đưa lưỡi lê đâm người ta hay sao? Giết một người mà chúng nó cho là cứu của chúng nó, chúng nó có nghĩ hơn là giết một người Nga, một người Áo, hay một người Hung mà chúng nó chưa thấy mặt ngáo mặt dài thế nào, không? Mà phải thế mới được. Chính anh đây, khi nào anh thấy trong cặp mắt của người bị cáo có ánh chút giận oán thì anh thêm hăng; khi ấy không còn là vụ xử kiện nữa, mà là một cuộc chiến đấu; anh đập nó, nó chống cự, anh cố sức lên, kết cục cũng như các cuộc chiến đấu khác, hoặc thắng hoặc bại... cho biết kiện cáo là thế nào! Có nguy hiểm mới hay. Hễ sau khi anh xử rồi, mà anh thấy người bị cáo cười mỉm, thì là anh nghĩ đến anh nói hoặc sót thiếu, hoặc yếu đuối. Khi một ông quan thẩm phán của nhà vua biết chắc người bị cáo có tội, và có đủ chứng cứ mà buộc tội nó, thấy nó cuối đầu chịu tội, thì không có gì khoái thích hơn nữa. Cái đầu cúi kia rồi sẽ là thân mình....

Thơ-Nhi thở ra.

Một người khách lên tiếng :

— Nói thế mới là nói chứ!

Một người khách nữa nói theo :

— Ấy mới xứng là người cần phải

có trong những thời gian như thời gian chúng ta đương sống đây!

Lại một người thứ ba nói theo nữa :

— Phải, trong vụ án sau cùng,

chúng tôi phải phục ông giỏi đó, ông Vinh-Pho. Người ấy đã ám sát cha nó, nên ông giết nó trước khi tên đao-phủ-thả rờ đến mình nó. Đáng lắm.

Thơ-Nhi nói :

— Ồ, với những kẻ giết cha, không có hình gì nặng cả; nhưng đối với những người bị cáo về chính trị kia!

— Thơ-Nhi, tôi kỳ càng nặng hơn nữa, vì đức vua là cha cả nước, và muốn truất ngôi vua hoặc giết vua, tức là muốn giết ông cha của hàng ba mươi hai triệu người.

— Anh Vinh-Pho, thấy mặc, anh có hứa với em rằng anh sẽ khoan hồng đối với những người mà em sẽ gởi cho anh không?

Vinh-Pho vừa trả lời vừa cười :

— Em cứ an tâm, chúng ta sẽ cùng nhau thảo luận án.

Bà hầu-tước rầy Thơ-Nhi :

— Thơ-Nhi, con có chịu để cho chồng con yên với công việc của người không?

— Con muốn cho anh làm thầy thuốc hơn, vì con rất sợ thần giết người, tuy cũng là thần.

Ông hầu-tước Thanh-Mây - Lãng nói,

— Con này, anh Vinh-Pho sẽ là ông thầy thuốc về luân-lý và chính-trị trong nhà này; con phải biết đấy là một phần việc rất tốt, rất đáng quý trọng.

Bà hầu-tước lại xe vào.

— Và là phương-pháp làm mất việc quấy của cha anh.

Vinh-Pho vừa nói vừa cười cách buồn bã.

— Thưa bà, tôi đã thưa với bà rằng cha tôi đã chữa những sự sai lầm ngày trước của ông; ông đã thành một người bạn rất tốt sẵn với tôn - giáo và trật - tự, và có não quân-chủ hơn tôi nữa kia; hơn vì ông này ra cái não quân-chủ là vì lòng biết ăn năn; còn tôi, thì chỉ là vì lòng ham chuộng quá đời thôi.

(Còn nữa)